

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST

Ngày 05 tháng 4 năm 2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: 89/10 LĐC, tổ 02, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 89/2/12 LĐC, tổ 02, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021, bản tự khai ngày 10 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Huỳnh Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 05 tháng 01 năm 1999. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 5, xã TB (nay là tổ 02, phường TB), thành phố P, tỉnh Gia

Lai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng 05 năm trở lại đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân thật sự không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn gay gắt nên chị và anh T đã sống ly thân với nhau hơn 04 tháng. Nay chị tự nhận thấy không còn tình cảm với anh T, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc, không ai quan T đến cuộc sống của nhau, quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Ngọc T có 03 (ba) con chung là cháu Huỳnh Thị Thu T, sinh ngày 11 tháng 07 năm 1999, cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2003 và cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004. Các cháu Huỳnh Thị Thu T và Huỳnh Thị Thanh T đã thành niên, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Huỳnh Thị Diễm P, ly hôn chị yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và anh Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Huỳnh Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Ngọc T trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị L sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 05 tháng 01 năm 1999. Quá trình chung sống, do giữa vợ chồng có những quan điểm không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn; anh có chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, lúc tranh cãi gay gắt anh có đánh chị L và hiện nay anh chị đang sống ly thân. Tuy nhiên theo anh mâu thuẫn giữa anh và chị L chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nên mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ. Bản thân anh không muốn ly hôn gây nên dư luận xã hội xấu ảnh hưởng đến gia đình, các con còn chưa thành đạt, cần có chỗ dựa đầy đủ về mặt tinh thần do đó anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 03 (ba) con chung là cháu Huỳnh Thị Thu T, sinh ngày 11 tháng 07 năm 1999, cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2003 và cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004. Các cháu Huỳnh Thị Thu T và Huỳnh Thị Thanh T đã thành niên và tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Huỳnh Thị Diễm P, anh thống nhất thuận theo ý kiến của cháu P về nguyện vọng chung sống với cha hay mẹ, anh không tranh chấp giành quyền nuôi con với chị L. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, giao cháu P cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thị Diễm P là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ L yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ L vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọc T, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004 là 2.000.000 đồng/tháng

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí về hôn nhân; anh Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 05 tháng 01 năm 1999. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 5,6,7,8 Luật hôn nhân gia đình năm 1987 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Nguyễn Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn Huỳnh Ngọc T cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Theo biên bản xác minh ngày 28 tháng 02 năm 2022 chính quyền địa P không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T nhưng ghi nhận tình trạng thực tế anh chị không cùng chung sống với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T thống nhất khai nhận trong thời gian chung sống anh chị xảy ra tranh cãi vì nhiều nguyên nhân trong đó một phần do anh Huỳnh Ngọc T cờ bạc và đánh chị L, mâu thuẫn phát triển ngày càng gay gắt đến mức anh chị hiện đang sống ly thân.

Để giải quyết mâu thuẫn, chị L và anh T lựa chọn giải pháp ly thân cho thấy những mâu thuẫn đang tồn tại trong quan hệ vợ chồng của anh chị không chỉ là những mâu thuẫn nhất thời mà đã diễn ra trong thời gian dài, làm mất dần tình cảm yêu thương vốn có giữa vợ chồng, làm cuộc sống gia đình trở nên ngột ngạt. Bản thân anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng không thực T xuất phát từ tình cảm yêu thương của người chồng mà chủ yếu vì danh dự gia

đình. Ngoài ra, môi trường gia đình không hạnh phúc đều có một mức độ ảnh hưởng nhất định đến T L của các con vì vậy Hội đồng xét xử nhận định không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Huỳnh Ngọc T.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T có 03 (ba) con chung là cháu Huỳnh Thị Thu T, sinh ngày 11 tháng 07 năm 1999, cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2003 và cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004.

Các cháu Huỳnh Thị Thu T và Huỳnh Thị Thanh T đều đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, chị L và anh T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chị L yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Diễm P; cháu P có nguyện vọng chung sống với chị L cùng với việc anh T không tranh chấp về quyền nuôi con mà thuận theo nguyện vọng của cháu P. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L, giao cháu Huỳnh Thị Diễm P cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1985.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Thị Diễm P là 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy cần buộc anh Huỳnh Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung theo mức đã thỏa thuận.

Vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình; anh Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5,6,7,8 và 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1987;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày

30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004 với số tiền cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0000806 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Ngọc T phải chịu tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 01 ngày 05/01/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA